

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10-9-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Khúc Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 6 năm 2021 và các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Hoàng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Quang S tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K vào ngày 22 tháng 7 năm 2009 (Giấy

chứng nhận kết hôn số 53). Giữa năm 2016 anh chị phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh S lười lao động và luôn tỏ thái độ coi thường chị, không tôn trọng ý kiến của chị, mọi công sức của chị góp phần vào cuộc sống chung gia đình; anh đều không công nhận, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, nên tháng 9 năm 2020 chị đã gửi đơn xin ly hôn anh S tại Tòa án nhân dân huyện K; trong quá trình Tòa án giải quyết, chị đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để anh chị trở lại đoàn tụ, mong anh thay đổi tính cách. Ngày 15/01/2021 Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2021/QĐST-HNGĐ. Sau khi trở lại chung sống, phong cách anh S vẫn không thay đổi, mâu thuẫn càng trở lên trầm trọng, nên chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau cũng như cuộc sống chung gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh S.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2009; Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2012 đang do anh S nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị đồng ý giao hai con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh S mỗi cháu 1.000.000đ (một triệu đồng)/1 tháng.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Quang S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản khai ngày 19 tháng 7 năm 2021 thống nhất với chị P về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống; mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 9 năm 2020, nhưng là mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, sau đó chị P đã xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện K, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án; anh và đại diện gia đình đã đến gia đình chị P trao đổi để anh chị trở về đoàn tụ, sau đó chị P đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện K quyết định đình chỉ vụ án. Sau khi anh chị trở lại đoàn tụ, mâu thuẫn nhỏ vẫn xảy ra, chị P đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị P, nên chị P xin ly hôn, anh không đồng ý; anh xin đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị P đã trình bày. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con,

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị P giữ nguyên toàn bộ nội dung yêu cầu nêu trên. Ngoài ra chị trình bày về việc nuôi con: Do điều kiện công việc của chị thường xuyên phải đi sớm về muộn, bên cạnh đó chị cũng không nhờ được S giúp đỡ của người thân trong gia đình, nên chị không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc các con đầy đủ về mọi mặt. Về phía anh S có sức khỏe, có chỗ ở ổn định; mặt khác anh S có bố mẹ đẻ mạnh khỏe, sẽ giúp đỡ chăm sóc các cháu tốt hơn. Do đó chị tự nguyện giao cả

hai con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi 18 tuổi, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh S, mỗi con 1.000.000 đồng/ 1 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị P, cho chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Nguyễn Quang S.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2009 và cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2012 cho anh Nguyễn Quang S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh S mỗi cháu 1.000.000đ (một triệu đồng)/ 1 tháng.

- Về tài sản, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị P và anh Nguyễn Quang S có đăng ký kết hôn từ năm 2009. Quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị P đã về nhà mẹ ở tại xã N, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; anh S vẫn cư trú tại xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng. Tháng 6 năm

2021 chị P nộp đơn xin ly hôn anh S và yêu cầu giải quyết về nuôi con tại Tòa án nhân dân huyện K; căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ pháp luật về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn: Anh Nguyễn Quang S (là bị đơn) vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị P xin ly hôn, anh S xin đoàn tụ; căn cứ vào lời khai của đương S và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như chính quyền xã H cung cấp thì hôn nhân của chị Hoàng Thị P và anh Nguyễn Quang S là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ giữa năm 2016, do bất đồng quan điểm sống, anh S có tính độc đoán, gia trưởng, không tôn trọng chị P, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, nên cuối năm 2019 chị P đã yêu cầu xin ly hôn anh S tại Tòa án nhân dân huyện K, quá trình giải quyết vụ án, chị P rút yêu cầu, do đó Tòa án đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Khi trở lại chung sống, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng, chị lại bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ giữa năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau cũng như cuộc sống gia đình. Như vậy đủ cơ sở xác định hôn nhân của anh chị thực S trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; yêu cầu xin ly hôn của chị P có căn cứ chấp nhận, nên xử cho chị P được ly hôn anh S là phù hợp với các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về nuôi con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2009; Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2012 đang do anh S nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị P, anh S đều có nguyện vọng giao cả hai con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu đều ở với anh S. Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của các bên đương S và trên cơ sở cung cấp thông tin của chính quyền xã H thì anh S làm nghề thợ xây, thu nhập trung bình 6.000.000 đồng/1 tháng, có chỗ ở ổn định, bên cạnh đó còn có bố mẹ để anh S giúp đỡ, chăm sóc các cháu rất tốt. Do đó cần giao cháu H, cháu M cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; tuy anh S không yêu cầu chị P cấp dưỡng, nhưng chị P làm công nhân thu nhập trung bình mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng và chị tự nguyện nhận cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S mỗi cháu 1.000.000đ (một triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, được chấp nhận.

[5] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị P không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Nguyễn Quang S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2009 và cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2012 cho anh Nguyễn Quang S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có S thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh S mỗi cháu 1.000.000 đồng/1 tháng, tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Quang S mà chị Hoàng Thị P chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009356 ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị P còn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Quang S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

